

HỒN TRƯỞNG BA, DA HÀNG THỊT (Trích)
Lưu Quang Vũ

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả.



- Lưu Quang Vũ (1948 - 1988), quê Đà Nẵng, xuất thân gia đình trí thức, cha là nhà viết kịch Lưu Quang Thuận, nên thiên hướng và năng khiếu nghệ thuật của ông đã sớm bộc lộ từ nhỏ.

- *Lưu Quang Vũ là hiện tượng đặc biệt của sân khấu kịch trường những năm 80 của thế kỉ XX, ông là một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của nền văn học Việt Nam thời hiện đại,*

- *Kịch của ông là những trần trở về lẽ sống, lẽ làm người, là khát vọng được là chính mình trong cuộc đời và nghệ thuật để sáng tạo và cống hiến. Sức hấp dẫn của kịch LQV ở ngôn ngữ kịch đời thường vừa thâm đậm chất thơ cùng màu sắc triết lí nhân sinh.*

- Năm 2000, ông được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

- Tác phẩm tiêu biểu:

+ **Kịch:** “Lời nói dối cuối cùng”, “Nàng Xita”, “Chết cho điều chưa có”, “Nếu anh không đốt lửa”...

+ **Thơ:** “Hương cây”, “Mây trắng của đời tôi”, “Bầy ong trong đêm sâu”.

+ **Truyện ngắn:** Mang đậm phong cách riêng.

2. Hoàn cảnh ra đời – Mục đích sáng tác.



- vở kịch được viết năm 1981, đến năm 1984 mới ra mắt công chúng.

- Là một trong những vở kịch đặc sắc nhất của Lưu Quang Vũ. Từ một cốt truyện dân gian, Lưu Quang Vũ đã xây dựng thành một vở kịch nói hiện đại đặt ra nhiều vấn đề mới mẻ, có ý nghĩa triết lí và nhân văn sâu sắc. Đó là sự sáng tạo của Lưu Quang Vũ.

- Mục đích sáng tác: Những năm 80 của thế kỉ XX, nhiều vấn đề nóng bỏng của đời sống như chống tiêu cực đã trở thành cảm hứng sáng tác của nhiều nhà văn, nhà soạn kịch.

- Với tinh thần chiến đấu mạnh mẽ, sự thăng tiến của một nghệ sĩ hăng hái tham gia vào cải cách xã hội, Lưu Quang Vũ viết vở kịch này nhằm **phê phán lối sống tiêu cực lúc bấy giờ: chạy theo ham muốn vật chất tầm thường, tình trạng con người phải sống giả tạo, sống**

vay mượn, không dám sống đúng bản chất thật của mình, sống không hài hòa giữa vẻ đẹp tâm hồn nhân cách và nhu cầu vật chất.

*3. **Chủ đề - ý nghĩa văn bản.** Qua vở kịch LQV khẳng định: được sống làm người quý giá thật, nhưng được sống đúng là mình, sống trọn vẹn những giá trị mình có còn quý giá hơn. Sự sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người được sống tự nhiên, hài hòa giữa thể xác và tâm hồn. Con người phải luôn luôn biết đấu tranh với nghịch cảnh, với bản thân, chống sự dung tục để hoàn thiện nhân cách vươn tới những giá trị tinh thần cao quý.

4. Tóm tắt tác phẩm. (Tham khảo SGK)

II. ĐỌC HIỂU.

1. Bi kịch của nhân vật Trương Ba qua màn đối thoại giữa hồn Trương Ba với xác anh hàng thịt:



- Bi kịch của hồn Trương Ba là bi kịch tha hóa từ xung đột giữa khát vọng sống thanh cao của tâm hồn với sự dung tục, tầm thường của xác thịt

a. Lí do đối thoại: linh hồn *được tác giả dùng theo nghĩa ẩn dụ để nói về đời sống tinh thần và đạo đức, sự thanh cao.* Thể xác *có ý nghĩa ẩn dụ,*

chỉ những ham muốn tầm thường về vật chất, bản năng tội lỗi. Tô đậm sự đối lập giữa đạo đức và những ham muốn tầm thường, tội lỗi trong mỗi con người, nhà văn muốn nhấn mạnh rằng con người không chỉ sống bằng thân xác, cũng không thể chỉ sống bằng tinh thần. Độ vênh lệch giữa hồn và xác dẫn đến xung đột gay gắt sẽ là bi kịch.

Đến cảnh VII của vở kịch thì xung đột giữa ham muốn vật chất tầm thường và tâm hồn thanh cao lên đến đỉnh điểm cần phải giải quyết. Từ cái chết vô lí của Trương Ba do sự vô tâm, tặc trách của Nam Tào, Bắc Đẩu, nhưng sự “sửa sai” của Nam Tào và Bắc Đẩu lại đẩy Trương Ba vào một nghịch cảnh vô lí hơn: linh hồn mình phải trú nhờ trong thể xác của anh hàng thịt, phải chiều theo một số nhu cầu hiển nhiên của xác thịt, bị xác thịt điều khiển, dần dần bị nhiễm độc bởi cái tầm thường, dung tục. **Hồn Trương Ba trở nên xa lạ với mọi người và tự chán chính mình với lời độc thoại đầy khẩn thiết** “Không! Tôi không thể sống thế này mãi! Tôi chán cái chỗ ở không phải của tôi này lắm rồi!”. Và những thói xấu của xác thịt âm u đui mù đang dần ảnh hưởng hồn Trương Ba. Ý thức được điều đó, hồn Trương Ba dằn vặt, quyết định chống lại bằng cách tách ra khỏi xác thịt. Nhưng xác thịt lại muốn tồn tại mãi tình trạng này, tìm mọi lí lẽ để buộc hồn Trương Ba tiếp tục sống chung với hẳn. Tình huống kịch bắt đầu từ đây, thể hiện cái nhìn biện chứng giữa mối quan hệ giữa hồn và xác, ủng hộ những khát vọng thanh cao của tâm hồn con người đồng thời chỉ rõ khía cạnh siêu hình trong việc xem thường cuộc sống vật chất.

b. Diễn biến

- **Bắt đầu cuộc đối thoại, xác thịt biết rõ những cố gắng vô ích của hồn Trương Ba để thoát khỏi xác thịt nên đã tỏ ra lẩn lút, sĩ nhục, cười nhạo hồn Trương Ba, gọi là “linh hồn mờ nhạt của ông Trương Ba khốn khổ kia ơi”, một linh hồn mà nếu không có xác thịt thì không ai biết đến sự tồn tại của nó.**

+ Chẳng những vậy, xác thịt còn **tuyên bố tiếng nói bản năng và sức mạnh âm u đui mù ghê gớm** đe dọa hồn Trương Ba “**Có đấy! xác thịt có tiếng nói đấy! Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn bị tiếng nói ấy sai khiến**”. Đó là tiếng nói của dục vọng luôn âm thầm tồn tại trong mỗi con người.

- **Còn hồn Trương Ba, bắt đầu cuộc đối thoại, hồn đã khẳng định linh hồn là phần quan trọng, cao quý nên lên án, khinh bỉ xác thịt, cố gắng để thoát ra khỏi xác thịt** “**Ta chỉ muốn**

rời xa mi tức khắc”. Đó là khát vọng bảo vệ tâm hồn vốn của một người ngay thẳng, nhân hậu, thanh cao. Trước những lời đe dọa của xác thịt nhằm trói buộc linh hồn thì hồn Trương Ba đã **nổi giận, khinh bỉ, mắng xác thịt hèn hạ** “*Nói láo! mà chỉ là cái vỏ bên ngoài, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng, không có cảm xúc*”. Hồn Trương Ba coi thường cuộc sống không có ý nghĩa, không có đời sống tâm hồn và mạnh mẽ lên án những ham muốn tầm thường của xác “*chỉ là những thứ thấp kém, mà bất cứ con thú nào cũng có được: thèm ăn ngon, thèm rượu thịt*”. Như vậy theo hồn Trương Ba, con người tồn tại cả hai phương diện nhưng thể xác là vô tri vô giác, là phần bản năng gắn với con thú chỉ có tâm hồn là cao quý, quan trọng nhất. Thế nên hồn Trương Ba đã cố vùng vẫy quyết liệt để bảo vệ tâm hồn thanh cao. Hồn Trương Ba đã hăng hái đấu lí, khinh bỉ gọi xác thịt là “*Mày*”.

- Tiếp theo cuộc đối thoại, xác thịt tiến thêm một bước nữa: chứng minh sự ảnh hưởng của xác thịt với những nhu cầu tự nhiên, hợp lí đã tác động cho tới hồn.

+ Xác thịt chứng minh rằng xác thịt có sức mạnh ghê gớm đã ảnh hưởng, lấn át cả linh hồn cao khiết, xui khiến hồn tham dự vào những thú vui tầm thường. Hấn chất vấn: “*Khi ông đứng bên cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại...*”. Xác thịt cao giọng đòi hỏi hồn Trương Ba hãy thành thật trả lời “*Để thoã mãn tôi, chẳng lẽ ông không tham dự vào chút đỉnh gì?*”.

+ Thấy hồn Trương Ba đuối lí, lúng túng “*Ta.... đã bảo mày im đi!*” như đã thừa nhận lời chất vấn nên xác thịt nghĩ cách trói buộc hồn bằng cách chỉ ra tình trạng sống lệ thuộc của hồn: xác thịt tự nhận mình “*là cái bình để chứa đựng linh hồn*”, hồn Trương Ba phải nhờ vào hấn mới tồn tại. Hấn còn là “*cái hoàn cảnh*” mà hồn Trương Ba buộc phải quy phục, nhân nhượng để sống: nhờ vào tay chân hấn để “*làm lưng, cuốc xới*”, nhờ vào đôi mắt hấn để “*nhìn ngắm trời đất, cây cối, những người thân*”.... Nếu hồn Trương Ba tách ra khỏi thân xác là mất tất cả./

+ Tiến xa hơn, xác thịt còn làm rõ mối quan hệ hữu cơ giữa hồn và xác, mạnh mẽ chỉ rõ cho hồn Trương Ba thấy xác thịt chính là sự sống, là cơ sở vật chất để hồn tồn tại. Đời sống tình cảm, cảm xúc thâm mĩ của tâm hồn phải dựa trên thị giác, thính giác của xác thịt.....Mà xác thịt muốn tồn tại phải có những nhu cầu vật chất riêng “*Mỗi bữa tôi đòi ăn tằm, chín bát cơm, tôi thèm ăn thịt, hỏi có gì là tội lỗi nào?*”. Đó là những nhu cầu vật chất chính đáng không thể phủ nhận, không phải là cái xấu, con người cần đáp ứng những nhu cầu tự nhiên đó. Từ đó, xác hàng thịt gián tiếp phê phán lối sống phiến diện. Đây là nét mới, táo bạo, đòi hỏi thể hiện con người cá nhân toàn diện trong văn học- một dấu hiệu đổi mới trong nội dung sáng tác thời kì này.

+ Trước sự chất vấn của xác thịt, hồn Trương Ba cho rằng những ham muốn vật chất là tiếng nói của bản năng, không thể chi phối, ảnh hưởng đến đời sống trong sạch của linh hồn. Vì vậy, hồn TB phủ nhận những dẫn chứng mà xác thịt nêu ra như “*tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại*” “*Đây là mây chú, chân tay mày, hơi thở của mày*”. Hồn Trương Ba cho rằng đó không phải là hành động xuất phát từ ý thức của mình.

+ Hồn cố chống chế bằng cách khẳng định: ở trong xác hàng thịt nhưng “*Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn*”. Thực ra đây chỉ là sự ngạo nhận vì hồn không thể tồn tại độc lập với xác được. Hồn TB vùng vẫy trong tuyệt vọng: “*Ta...ta...đã bảo mày im đi*”.

- Phần cuối của cuộc đối thoại giữa hồn và xác, xác thịt dụ dỗ hồn Trương Ba tiếp tục hợp tác với xác thịt để cùng tồn tại bằng cách tìm kiếm giải pháp cho sự tồn tại của vật quái gỡ mang tên “*hồn Trương Ba, da hàng thịt*” bằng cách cho hồn Trương Ba thoã mãn “*trò chơi tâm hồn*”. Luật chơi về phía hồn Trương Ba là: “*Những lúc một mình một bóng, ông cứ việc nghĩ rằng ông có một tâm hồn bên trong cao khiết, chẳng qua vì hoàn cảnh, vì để sống mà ông phải nhân nhượng tôi. Làm xong điều xấu gì ông cứ việc đổ tội cho tôi, để ông được thanh thân*”. Xác thịt đã dạy cho hồn sống trong ảo tưởng về sự thanh cao và dạy cho hồn

cách sống giả dối, ngụy biện, trốn tránh mọi tội lỗi mình gây ra. Còn về phía xác thịt thì hồn Trương Ba phải *thỏa mãn những thèm khát của xác*. Từ đó, xác thịt kết luận **“Chẳng còn cách nào khác đâu”** vì **“Hai ta đã hoà với nhau làm một rồi”**. Trong đoạn đối thoại này cái dung tục đang thắng thế, ngự trị nên xác thịt hễ há tuôn ra những lời thoại dài từ thách thức, giễu cợt, mỉa mai đến mềm dẻo thuyết phục; khi sử dụng lí lẽ, lúc đưa ra bằng chứng; khi đặc ý tinh quái, lúc vuốt ve xoa dịu **“Tôi rất biết cách chiêu chuộng linh hồn”**, rồi nhã nhặn thuyết phục **“Thôi, đừng cãi cọ nhau nữa! Cái hồn vía vương buồng của tôi ơi, hãy về với tôi này!”**....

+ **Trước những lí lẽ của xác thịt, hồn Trương Ba cho rằng đó là những “lí lẽ ti tiện”** không thể chấp nhận được, hồn kêu **“Trời”** trong tuyệt vọng. Hồn Trương Ba đã thua trong cuộc tranh luận này vì lí lẽ của xác thịt là những sự thật không thể chối bỏ. Cuối cuộc tranh luận, hồn Trương Ba lại nhập vào xác hàng thịt, tiếp tục sống nhờ.

- **Nhận xét về bi kịch của hồn Trương Ba trong đoạn đối thoại:** Là bi kịch của người đang sống bằng linh hồn của mình trong thân xác mượn của kẻ khác, muốn sống là chính mình nhưng không thể được vì sống nhờ, sống phụ thuộc. **Từ đó tác giả cảnh báo:** khi con người sống chung với cái dung tục sẽ bị cái dung tục, đồng hóa, ngự trị, lấn át và tàn phá những gì trong sạch, đẹp đẽ và cao quý ở con người.

+ **Cuộc đấu tranh giữa hồn và xác là cuộc đấu tranh giữa đạo đức và tội lỗi**, giữa khát vọng thanh cao, mơ ước về tinh thần cao thượng với dục vọng bản năng thấp hèn, góc tối **trong mỗi con người**.... để hoàn thiện nhân cách. Cuộc đấu tranh này vô cùng khó khăn, trong những hoàn cảnh éo le thì khả năng tha hóa là khó tránh khỏi. Lớp kịch này có vai trò quan trọng thúc đẩy đến cao trào những xung đột kịch qua cách sắp xếp lời thoại và sự tăng dần kịch tính tạo sự hấp dẫn. Tài năng của tác giả đã biến **đối thoại thành độc thoại mang màu sắc giả tưởng** và chuyên hóa những vấn đề có tính triết lí thành lời thoại giản dị, dễ hiểu. (xuống dòng)

2. Bi kịch không được thừa nhận của hồn Trương Ba khi đánh mất bản thân mình, không được sống thật là mình qua cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba với người thân

a. Lí do cuộc đối thoại: Hồn Trương Ba sống chung với xác thịt thô lỗ đã có sự thay đổi đến độ người thân không thể chấp nhận được. Hồn Trương Ba đau khổ nhận ra sự thay đổi của bản thân qua những lời trách móc của người thân và hiểu những gì mình gây ra cho người thân là rất tệ hại. Trong cuộc đối thoại này, tác giả không để anh con trai Trương Ba xuất hiện vì anh này đã nhiễm thói quen thực dụng mà Trương Ba nhiễm từ anh hàng thịt: anh con trai muốn bán khu vườn để có tiền mở thêm vốn luyên cửa hàng thịt.

b. Diễn biến:



- **Vợ Trương Ba** buồn bã, đau khổ trong nước mắt, yêu thương, giận dữ, bết tắc trước sự thay đổi của Trương Ba, bà thấy ông trở thành người vô tâm **“Ông bây giờ còn biết đến ai nữa”**, thay đổi thành kẻ thô lỗ tàn bạo **“Ông đâu còn là ông, đâu còn là ông Trương Ba làm vườn ngày xưa”**. Vì cảm thấy hồn Trương Ba xa lạ nên vợ Trương Ba, với bản tính vị tha, muốn ra đi và nhường hồn Trương Ba lại cho vợ hàng thịt. **Trước những lời của vợ, hồn Trương Ba đã đau xót vì mình làm**

khô người thân “Sao lại đến nông nỗi này?”

- Còn cái Gái, cháu nội Trương Ba, thì phản ứng quyết liệt, dữ dội, không nhận mối quan hệ ông cháu **“Tôi không phải là cháu của ông”**. Cái Gái giận dữ chỉ ra những biến đổi từ hành vi

đến tính cách của hồn Trương Ba: ông đã thành kẻ thô lỗ, phủ phàng “*Bàn tay giết lợn của ông làm gãy tiệt cái chổi non, chân ông to bè như cái xèng, giẫm lên nát cả cây sâm quý mới uơm! Ông nội đời nào thô lỗ phủ phàng như vậy!*”. Cái Gái gọi ông là “*lão đồ tể*”, kẻ “*ác, xấu*”. Tâm hồn trẻ thơ trong sạch, không chấp nhận sự tầm thường, dung tục, trắng đen lẫn lộn. Trước những lời của cái Gái, hồn Trương Ba nhận ra những thay đổi của mình không thể chấp nhận, ông đau xót “*Thế ư? Khổ quá.*”

- Chị con dâu thì sâu sắc, thông cảm nhưng không kém phần xót xa, đau đớn khi biết nỗi khổ của hồn Trương Ba. Chị đau đớn thấy sự thay đổi của hồn Trương Ba theo chiều hướng xấu, đến độ chị không còn nhận ra ông bố chồng hiền hậu, nhẹ nhàng, khéo léo trong thân xác lão hàng thịt vụng về, thô lỗ “*mỗi ngày thầy một đổi khác dần, mắt mắt dần, tất cả cứ như lệch lạc, nhòa mờ dần đi, đến nỗi có lúc chính con cũng không nhận ra thầy nữa. Con càng thương thầy*”. Con dâu càng đau xót hơn vì không giúp được gì cho tình trạng của hồn Trương Ba “*làm sao, làm sao giữ được thầy ở lại, hiền hậu, vui vẻ, tốt lành như thầy của chúng con xưa kia?*”. Những câu hỏi của cô con dâu buộc hồn Trương Ba phải suy nghĩ, để đi đến quyết định cuối cùng qua đoạn độc thoại nội tâm.

- *Đoạn độc thoại nội tâm* cho thấy những đau khổ dần vạt của hồn Trương Ba khi nhận thấy xác thịt đã lấn át được tâm hồn thanh cao “*Mày đã thắng thế rồi đấymày đã tìm được đủ mọi cách để lấn át ta*”. Đó là sự vỡ lẽ vừa bàng hoàng vừa chua chát đã dẫn đến quyết định dứt khoát qua lời tự vấn, phản kháng quyết liệt “*lẽ nào ta lại chịu thua mày, khuất phục mày và tự đánh mất mình?.....hồn* thách thức với xác thịt “*Có thật là không còn cách nào khác?*”, hồn Trương Ba đã có cách giải quyết triệt để “*Không cần cái đời sống do mày mang lại! Không cần!*”. Đây là đoạn độc thoại có tính chất quyết định không tiếp tục sống nhờ để bảo vệ tâm hồn thanh cao, từ đó dẫn đến hành động dứt khoát thấp hương gặp Đế Thích.

- Nhận xét về bi kịch của hồn Trương Ba trong đoạn đối thoại với người thân: hồn TB muốn sống tốt với người thân nhưng lại tha hóa đến độ người thân ai cũng nhận ra. Đau đớn hơn khi chính hồn Trương Ba cũng ý thức được những thay đổi của mình đã gây đau khổ cho người thân. Chính những đau đớn của hồn TB càng tô đậm bản chất của một người có tâm hồn thanh cao.

3. Bi kịch không được sống là chính mình và vẻ đẹp tâm hồn của con người trong cuộc đấu



tranh chống sự dung tục, giả tạo qua cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba với Đế Thích

a. Lí do đối thoại: Sau màn đối thoại giữa hồn Trương Ba với người thân, hồn Trương Ba càng rơi vào bế tắc, đau khổ cực độ. Cuối cùng hồn Trương Ba thức tỉnh, tìm cách giải thoát bằng lời phản kháng quyết liệt trong đoạn độc thoại nội tâm “*Không cần cái đời sống do mày mang lại! Không*

cần!”. Đây là đoạn độc thoại có tính chất quyết định không tiếp tục sống nhờ, từ đó dẫn đến hành động thấp nhang gặp Đế Thích một cách dứt khoát. Đến đây xung đột kịch đã lên đến đỉnh điểm cần mở nút, chính hồn Trương Ba đã đưa ra một hướng giải thoát.

b. Diễn biến:

- Phần thứ nhất của đối thoại: *Hồn Trương Ba là người có khát vọng sống là chính mình, sống trung thực, hài hòa giữa hồn và xác*. Khi gặp lại Đế Thích, người bạn chơi cờ ở cõi tiên, hồn Trương Ba bày tỏ suy nghĩ: “*Không thể bên trong một đấng, bên ngoài một nẻo được. Tôi*

muốn được là tôi toàn vẹn". Khát vọng *"toàn vẹn"* là muốn con người là một thực thể thống nhất, hài hòa cả bên trong tâm hồn và bên ngoài thể xác, giữa cuộc sống vật chất và tinh thần, không thể có tâm hồn thanh cao trong thể xác phàm tục, tội lỗi. Với thái độ dứt khoát *"không thể tiếp tục"* *"không thể được"*, thừa nhận những sai lầm của bản thân.

+ Còn Đế Thích có cái nhìn quan liêu, hời hợt về cuộc sống con người cho rằng con người chỉ cần được sống, nên Đế Thích không thể hiểu những yêu cầu khẩn thiết của hồn TB, Đế Thích cho rằng *"Có gì không ổn đâu!"*. Đế Thích khuyên Hồn Trương Ba nên chấp nhận cuộc sống giả tạo ấy bằng lập luận *"dưới đất trên trời đều thế cả"*.

- Với Hồn Trương Ba, sống là chính mình là sống không lệ thuộc, phải có danh dự và tự trọng. Hồn Trương Ba đã tranh luận với Đế Thích về ý nghĩa sự sống, cách sống. Hồn Trương Ba, thuộc thế giới con người, đã đặt vấn đề: phải sống như thế nào? Với hồn Trương Ba, sống là chính mình là không lệ thuộc vào người khác dù bất cứ hình thức nào *"Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác, đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi cũng phải sống nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống thế nào thì ông chẳng cần biết"*. Khi sống lệ thuộc, không làm chủ bản thân mình thì là cuộc sống vô nghĩa, hèn kém, đánh mất danh dự, lòng tự trọng.

+ Với hồn Trương Ba, sống chính mình còn là sống đúng bản chất của mình. Cuộc đấu tranh *"tồn tại đúng bản chất hay không tồn tại?"* đã toát lên nhân cách cao thượng và đức hi sinh của hồn Trương Ba. Đế Thích cho rằng sống là để hưởng thụ, chỉ cần tồn tại, không cần quan tâm đến tâm hồn, đến sự hài hòa giữa hồn và xác. Nếu không được sống *toàn vẹn, là chính mình* thì hồn Trương Ba kiên quyết muốn giải thoát *"Tôi sẽ nhảy xuống sông,.....hay đâm một nhát dao vào cổ"*. Thái độ quyết liệt của hồn Trương Ba khiến xung đột kịch lên đến cao trào, đầy kịch tính.

- Phần thứ hai của cuộc đối thoại, trước thái độ quyết liệt của hồn TB, Đế Thích tiếp tục sửa sai bằng một giải pháp khác: cho hồn Trương Ba nhập vào xác cu Tị - bạn cái Gái đang ốm thập tử nhất sinh. Đây là cơ hội để hồn Trương Ba thoát khỏi xác hàng thịt mà vẫn được sống. Hồn Trương Ba đã kiên quyết từ chối nhập vào cu Tị vì như thế là tiếp tục cảnh sống giả tạo mà vì nó ông đã khổ sở bấy lâu nay, hồn TB hình dung những nỗi khổ nếu tiếp tục sống nhờ và nói lên lẽ sống của mình.

+ Với hồn Trương Ba sống phải hòa hợp, mang hạnh phúc cho mọi người. Hồn Trương Ba sáng suốt phân tích cho Đế Thích hiểu: nếu hồn TB tiếp tục cuộc sống giả tạo trong thân xác cu Tị thì sẽ khổ cho mọi người, cho người thân, cho chính Trương Ba. Qua đó, ta thấy mục đích sống không chỉ để tồn tại trên đời, không chỉ là việc của cá nhân mà còn phải hài hòa với những mối quan hệ gia đình và xã hội, hòa hợp giữa cái riêng và chung

+ Với hồn Trương Ba, sống còn phải hợp lẽ tự nhiên, phù hợp đạo đức. Theo Đế Thích con người chỉ cần được sống và sống lâu nên đưa ra viễn cảnh tươi đẹp *"Trong thân xác một đứa bé, ông sẽ có cả cuộc đời trước mặt"*. Với hồn TB sống phải phù hợp vóc dáng bên ngoài với tâm hồn bên trong, giữa nội dung và hình thức *"Trẻ con phải ra trẻ con, người lớn phải ra người lớn"*. Hơn nữa, sống phải tuân theo qui luật sinh, lão, bệnh, tử của tạo hóa. Nếu nhập vào xác cu Tị là đi ngược lại qui luật tạo hóa, trái tự nhiên, không công bằng. Và hậu quả sẽ là một cuộc sống, cô đơn lạc lõng giữa đám hậu sinh.

+ Với Trương Ba, sống phải có đạo đức: nhập vào xác cu Tị thì hồn Trương Ba được sống tiếp còn cu Tị phải chết. Điều đó thật nhẫn tâm, độc ác, trái đạo lí làm người *"tôi không thể cướp cái thân thể non nớt của cu Tị"*. Xung đột lần này trong tâm hồn Trương Ba, giữa thiện và ác, giữa vị tha và ích kỉ. Hồn Trương Ba tuy có lúc tha hóa nhưng giờ đây tỏ ra rất tinh táo, ý thức tình cảnh trở trêu đầy bi kịch, nung nấu quyết tâm giải thoát, nên đã từ chối dứt khoát: *"Tôi không nhập vào hình thù ai nữa"* vì *"Có những cái sai không thể sửa được. Chấp vá gượng ép chỉ càng làm sai thêm"*. Theo hồn Trương Ba, cần chấm dứt những điều trái

tự nhiên, phải mạnh dạn tìm một hướng đi, một cách giải quyết tích cực nhất bằng cách chọn lẽ sống vị tha.

+Giờ đây, khi quyết định không sống tạm bợ nữa, hồn Trương Ba đã trở lại bản chất nhân hậu của mình: xin Đế Thích trả lại thân xác cho anh hàng thịt để tâm hồn anh ta “sẽ sống hoà thuận được với thân anh ta. Và lại, còn chị vợ anh ta nữa ... chị ta thật đáng thương”. Hồn Trương Ba không nghĩ cho bản thân mình mà chỉ nghĩ cho hoàn cảnh của người khác. Hồn Trương Ba đã xin cho cu Tị được sống lại, hiểu lòng người mẹ khi mất con nên hồn TB cho rằng đó là việc làm duy nhất đúng “Có những cái sai không thể sửa được.....phải bù lại bằng một việc đúng khác.Việc đúng còn làm kịp bây giờ là làm cho cu Tị sống lại”. Và từ nay những người thân không phải khổ vì ông.... Hồn Trương Ba chọn cái chết để người khác được sống, đem lại hạnh phúc cho mọi người, đây là một quyết định dũng cảm, nhân ái, đầy tình thương và trách nhiệm đối với đồng loại.

- Nhận xét: Đoạn đối thoại nêu những vấn đề có ý nghĩa triết lí sâu sắc về hạnh phúc, sự sống và cái chết: Sống phải là chính mình, sống gỏi, sống nhờ là cuộc sống vô nghĩa; sự tồn tại của mỗi người phải có danh dự, tự trọng, hòa hợp hạnh phúc của mọi người, hợp lẽ tự nhiên. Đó mới là cuộc sống thực sự. Đoạn đối thoại thể hiện những suy nghĩ vừa biện chứng vừa cao thượng, thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của người lao động trong cuộc đấu tranh chống sự dung tục để hoàn thiện nhân cách.

4. Màn kết của vở kịch



- Hồn Trương Ba trả lại xác cho anh hàng thịt, chấp nhận cái chết để giữ linh hồn trong sạch và hoá thân vào các vật thân thương

+Lời hồn Trương Ba là những lời yêu thương, gần gũi, cảm xúc hạnh phúc khi trở lại là chính mình.

+ Câu nói “Tôi đây, tôi vẫn ở đây” như khẳng định thể xác con người có thể mất đi nhưng những phẩm chất tâm hồn cao quý sẽ trở nên bất tử bởi những điều tốt đẹp họ đã làm cho cuộc đời.

- Hành động của cái Gái: cùng cu Tị ăn quả na, vùi những hạt na xuống đất “Cho nó mọc thành cây mới. Ông nội tớ bảo vậy. Những cái cây sẽ nối nhau mà lớn khôn. Mãi mãi...” là hành động có ý nghĩa biểu tượng: cái Gái tiếp nối những điều tốt đẹp mà Trương Ba vẫn làm khi còn sống, việc “Gieo hạt na cho nó mọc thành cây mới” cho thấy cái chết là điều tự nhiên, gieo mầm cho cuộc sống mới, những thế hệ sẽ nối tiếp nhau, cuộc sống lại tuần hoàn theo qui luật của muôn đời, nên dù con người có chết đi nhưng vẫn sống trong một sự sống khác. Đó là niềm lạc quan, niềm tin về sự chiến thắng của cái thiện, cái đẹp bởi có những con người quyết đấu tranh để bảo vệ tâm hồn thanh cao.

- Màn kết với chất thơ sâu lắng đã đem lại âm hưởng thanh thoát cho một bi kịch lạc quan

III. TỔNG KẾT: Học sinh tham khảo Ghi nhớ/ SGK

IV. BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Phân tích hình tượng Trương Ba trong đoạn trích thuộc cảnh VII và phần kết của vở kịch Hồn Trương Ba da hàng thịt của Lưu Quang Vũ.